



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: *Kế toán tài chính doanh nghiệp HPI*

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1201061519	Bùi Xuân	An	10/01/2006	KA12A	01	151	9,5	01	Chân	Lẻ
2	000002	1201060492	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	KA12A	01	152	9,5	01	Anh	chẵn
3	000003	1201061634	Tăng Hà Kiều	Anh	04/05/2006	KA12A	01	153	4,5	01	Anh	Lẻ
4	000004	1201061522	Trịnh Thị Yên	Chi	11/02/2006	KA12A	01	154	1,5	01	Chi	chẵn
5	000005	1201060496	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	KA12A	01	155	4,5	01	Dũng	lẻ
6	000006	1201061523	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	KA12A	01					HP,ĐK
7	000007	1201060497	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	KA12A	01	156	5,5	01	Duyên	lẻ
8	000008	1201060499	Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	KA12A	01	157	3,7	01	Giang	chẵn
9	000009	1201060504	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	KA12A	01	158	9,5	01	Hoa	lẻ
10	000010	1201060505	Nguyễn Đức	Hoàng	29/06/2006	KA12A	01	159	5,2	01	Hoàng	chẵn
11	000011	1201061525	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	KA12A	01	160	9,5	01	Phan	lẻ
12	000012	1201060507	Đoàn Quang	Huy	04/07/2006	KA12A	01					HP,ĐK
13	000013	1201060511	Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	KA12A	01	161	6,0	01	Linh	lẻ
14	000014	1201060513	Nguyễn Khánh	Ly	09/05/2006	KA12A	01	162	2,2	01	Ly	chẵn
15	000015	1201060515	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	KA12A	01					HP,ĐK
16	000016	1201060516	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	01	163	2,5	01	Nga	chẵn
17	000017	1201060517	Nguyễn Thị Phương	Nga	14/02/2006	KA12A	01	164	7,5	01	Nga	lẻ
18	000018	1201060518	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	KA12A	01	165	8,3	01	Ngọc	chẵn
19	000019	1201060519	Lê Thái	Nguyên	25/10/2006	KA12A	01	166	4,5	01	Nguyên	lẻ
20	000020	1201060520	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	KA12A	01	167	8,5	01	Nhật	chẵn
21	000021	1201060523	Đào Thị	Quỳnh	16/05/2006	KA12A	01	170	7,3	01	Quỳnh	lẻ
22	000022	1201060524	Phạm Thanh	Tâm	17/07/2006	KA12A	01	168	4,3	01	Tâm	chẵn
23	000023	1201020063	Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	KC12A	01	169	6,3	01	Anh	lẻ
24	000024	1201020071	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	KC12A	01	171	4,8	01	Anh	chẵn
25	000025	1201020082	Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	KC12A	01	172	7,0	01	Anh	lẻ
26	000026	1201020099	Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	KC12A	01	173	7,0	01	Ánh	chẵn
27	000027	1201020121	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	KC12A	01					HP
28	000028	1201020122	Bùi Minh	Đức	22/05/2006	KC12A	01	175	4,0	01	Đức	chẵn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000029	1201020124	Lục Hoàng Thùy	Dung	02/07/2006	KC12A	01	176	3,5	01	Dung	lẻ
30	000030	1201020129	Trần Trung	Đùng	12/11/2006	KC12A	01					HP,ĐK
31	000031	1201020259	Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	KC12A	01	177	4,8	01	Linh	lẻ
32	000032	1201020282	Bùi Thanh	Mai	27/07/2006	KC12A	01	178	6,0	01	Mai	chẵn
33	000033	1201020294	Lê Quang	Minh	25/09/2003	KC12A	01					HP,ĐK
34	000034	1201020376	Nguyễn Mai	Tâm	02/01/2006	KC12A	01	179	4,0	01	Tâm	chẵn
35	000035	0810211753	Lý Thị Thanh	Tâm	06/08/2002	KD10C	01					HP,ĐK
36	000036	1001020057	Vũ Thảo	Anh	12/02/2004	KD10E	01					HP,ĐK
37	000037	1001020037	Nguyễn Hoàng	Anh	03/01/2004	KD10G	01	180	4,7	01	Anh	lẻ
38	000038	1101021336	Bùi Thanh	Mai	16/02/2005	KD11B	01	181	3,5	01	Mai	Chẵn
39	000039	1101020185	Nguyễn Tuyết	Mai	10/12/2005	KD11B	01	174	4,0	01	Mai	lẻ
40	000040	0901030207	Ngô Minh	Hiền	30/05/2003	KD9D	01					ĐK
41	000041	0901020304	Nguyễn Thị Thu	Hồng	06/06/2003	KD9M	01					HP,ĐK
42	000042	0901010302	Vũ Ngọc	Anh	04/01/2003	TC9B	01					ĐK

Tổng số sinh viên dự thi:.....³¹

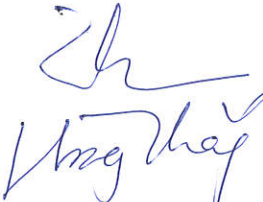
Tổng số tờ giấy thi:.....³¹

Tổng số biên bản:.....⁰.....

Ngày ²⁴ tháng ⁰⁶ năm ²⁰²⁶

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2


Trương Thập


Đoàn Thị Hồng Thịnh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000043	1201060525	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	KA12A	01	1	7,4	01	Thảo	le
2	000044	1201060526	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	KA12A	01	2	8,5	01	Thảo	chấn
3	000045	1201060527	Bùi Ánh	Thư	25/07/2006	KA12A	01	3	4,5	01	Thư	le
4	000046	1201060529	Đoàn Phúc	Toàn	01/11/2005	KA12A	01	4	3,5	01	toàn	chấn
5	000047	1201060532	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/05/2006	KA12A	01	5	4,0	01	Trang	le
6	000048	1201060533	Nguyễn Đức	Trung	12/02/2006	KA12A	01	6	7,3	01	Trung	chấn
7	000049	1201060534	Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	KA12A	01					HP,ĐK
8	000050	1201060535	Vũ Duy	Vũ	23/06/2006	KA12A	01	7	8,5	01	Vũ	chấn
9	000051	1201060537	Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	KA12A	01	8	một	01	Vy	le
10	000052	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	KC12A	01	9	8,5	01	Thu	chấn
11	000053	1201020472	Nguyễn Huyền	Vi	17/09/2006	KC12A	01	10	5,0	01	Vi	le
12	000054	1101020011	Đỗ Văn	Anh	06/10/2005	KD11G	02	11	3,0	01	Anh	chấn
13	000055	1101020028	Phạm Phương	Anh	01/08/2005	KD11G	02	12	4,5	01	Anh	le
14	000056	1101020487	Phùng Thùy	Anh	15/02/2005	KD11G	02	13	4,5	01	Thuy	chấn
15	000057	1101020056	Đoàn Khắc	Đạt	27/06/2005	KD11G	02	14	2,5	01	Đạt	le
16	000058	1201020046	Đinh Thu	An	07/12/2006	KD12A	02	15	4,5	01	An	chấn
17	000059	1201020058	Lê Phương	Anh	14/01/2006	KD12A	02	16	6,4	01	Anh	le
18	000060	1201020070	Nguyễn Quế	Anh	24/10/2006	KD12A	02	17	3,5	01	Anh	chấn
19	000061	1201030728	Nguyễn Tú	Anh	15/11/2006	KD12A	02	18	5,0	01	Anh	le
20	000062	1201020079	Phạm Hải	Anh	17/11/2006	KD12A	02	19	6,0	01	Anh	chấn
21	000063	1201020085	Trần Diệu	Anh	03/10/2006	KD12A	02	20	4,5	01	Đuocanh	le
22	000064	1201021663	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	KD12A	02	21	7,5	01	Anh	chấn
23	000065	1201021792	Phan Lưu Minh	Ánh	23/05/2004	KD12A	02	22	3,5	01	Minh	le
24	000066	1201021692	Phạm Thành	Đạt	02/09/2006	KD12A	02	23	4,0	01	Đạt	chấn
25	000067	1201020115	Đào Ngọc	Diệp	06/04/2006	KD12A	02	24	3,5	01	Điệp	le
26	000068	1201021694	Đỗ Xuân	Đức	09/08/2004	KD12A	02	25	3,5	01	Anh	chấn
27	000069	1201020128	Dương Anh	Dũng	05/08/2006	KD12A	02	26	5,5	01	Dũng	le
28	000070	1201020135	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/01/2006	KD12A	02	27	5,5	01	Dương	chấn
29	000071	1201021484	Đỗ Thị Hương	Giang	12/11/2006	KD12A	02	28	5,3	01	Anh	le
30	000072	1201020154	Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	KD12A	02	29	6,0	01	Hà	chấn
31	000073	1201020164	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	KD12A	02	30	2,5	01	Hằng	le
32	000074	1201021768	Ngô Thị	Hào	28/09/2006	KD12A	02	31	3,5	01	Hào	chấn
33	000075	1201020127	Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	KD12G	02	32	5,5	01	Dũng	le
34	000076	0901020942	Nguyễn Thị Quế	Anh	11/12/2003	KD9D	02	33	3,5	01	Anh	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 33..

Tổng số tờ giấy thi: 33..

Tổng số biên bản: 0..

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đào Thị Hồng Xiem

Phạm Thị Loan



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000077	1001021418	Nguyễn Hồng	Son	15/11/2004	KD10E	02	126	4,5	1	Son	lẻ
2	000078	1101021345	Đỗ Thị Thanh	Loan	03/12/2005	KD11G	02	127	2,0	1	Loan	chẵn
3	000079	1201021821	Trần Thị Thu	Hiền	02/10/2006	KD12A	02	128	6,5	1	Hiền	lẻ
4	000080	1201020204	Lê Thị Trần	Huyền	05/07/2006	KD12A	02	129	3,0	1	Huyền	chẵn
5	000081	1201020212	Nguyễn Thu	Huyền	01/01/2006	KD12A	02	130	6,5	1	Huyền	lẻ
6	000082	1201020218	Nguyễn Lê Đăng	Khánh	14/07/2006	KD12A	02	131	2,0	1	Khánh	chẵn
7	000083	1201020222	Thân Tuấn	Kiệt	17/08/2006	KD12A	02	132	6,5	1	Kiệt	lẻ
8	000084	1201020231	Nguyễn Lê Phương	Lan	16/12/2006	KD12A	02	133	4,5	1	Lan	chẵn
9	000085	1201021763	Đặng Thị Thùy	Linh	28/09/2006	KD12A	02	134	4,0	1	Linh	lẻ
10	000086	1201020646	Đinh Thị Diệu	Linh	16/08/2006	KD12A	02	135	2,0	1	Diệu	chẵn
11	000087	1201020251	Nguyễn Thái Thùy	Linh	05/05/2006	KD12A	02					HP,ĐK
12	000088	1201021495	Phạm Phương	Linh	19/07/2006	KD12A	02	136	2,5	1	Phạm	chẵn
13	000089	1201020267	Trần Hồng	Loan	25/07/2006	KD12A	02	137	5,7	1	Loan	lẻ
14	000090	1201020288	Nguyễn Thị Như	Mai	25/11/2006	KD12A	02	138	4,0	1	Như	chẵn
15	000091	1201020297	Hoàng Thị Trà	My	22/12/2006	KD12A	02	139	4,0	1	My	lẻ
16	000092	1201021497	Đoàn Thị Thu	Nga	29/07/2006	KD12A	02	140	3,5	1	Nga	chẵn
17	000093	1201020311	Lê Thị	Ngân	02/04/2006	KD12A	02	141	5,4	1	Ngân	lẻ
18	000094	1201021500	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	05/10/2006	KD12A	02	142	6,0	1	Ngọc	chẵn
19	000095	1201021000	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	KD12A	02	143	9,3	1	Ngọc	lẻ
20	000096	1201020333	Khuong Thị Uyên	Nhi	26/08/2006	KD12A	02	144	8,0	1	Nhi	chẵn
21	000097	1201020350	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	KD12A	02	145	9,0	1	Oanh	lẻ
22	000098	1201021787	Lý Thu	Phuong	14/10/2006	KD12A	02	146	2,0	1	Phuong	chẵn
23	000099	1201020367	Vũ Minh	Quang	25/08/2005	KD12A	02					HP
24	000100	1201020384	Đàm Thanh	Thảo	02/08/2005	KD12A	02	147	Không = 6,6 = không	1	Thảo	chẵn
25	000101	1001020279	Nguyễn Phương	Thảo	30/10/2004	KD12A	02					ĐK
26	000102	1201020395	Trần Thị Thanh	Thảo	04/09/2006	KD12A	02	148	4,0	1	Thanh	chẵn
27	000103	1201020399	Đỗ Thị	Thu	30/08/2005	KD12A	02	149	6,0	1	Thu	lẻ
28	000104	1101020262	Hoàng Minh	Thảo	27/09/2005	KD12D	02	150	5,0	1	Thảo	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 25

Tổng số tờ giấy thi: 25

Tổng số biên bản: 01

Ngày 24 tháng 08 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Ng. T. Hải

Lê Thị Thanh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000105	1201020410	Nguyễn Anh	Thu	21/12/2006	KD12A	02	92	4,0	1	Thu	lẻ
2	000106	1201020419	Vũ Thị Thu	Thủy	22/07/2006	KD12A	02	93	8,5	01	Thủy	chẵn
3	000107	1201020428	Đinh Quỳnh	Trang	09/10/2006	KD12A	02	94	5,0	01	Trang	lẻ
4	000108	1201021514	Nguyễn Huyền	Trang	23/12/2006	KD12A	02	95	5,5	01	Trang	chẵn
5	000109	1201020448	Phạm Hà	Trang	11/12/2006	KD12A	02	96	7,5	01	Trang	lẻ
6	000110	1201021517	Vũ Thị Thu	Trang	19/07/2006	KD12A	02	97	3,5	01	Trang	chẵn
7	000111	1201020461	Nguyễn Đăng	Tuấn	26/09/2006	KD12A	02	98	7,0	01	Tuấn	lẻ
8	000112	1201020470	Phạm Hồng	Vân	31/12/2006	KD12A	02	99	6,5	01	Vân	chẵn
9	000113	1201020479	Lê Thị	Vui	04/12/2005	KD12A	02	100	4,4	01	Vui	lẻ
10	000114	1201020487	Dư Hải	Yến	11/08/2006	KD12A	02	101	Mặt	01	Yến	chẵn
11	000115	1201020051	Dương Huyền Phương	Anh	30/10/2006	KD12B	03	102	5,0	01	Anh	lẻ
12	000116	1201020089	Trần Thị Ngọc	Anh	30/08/2006	KD12B	03	103	3,7	01	Anh	chẵn
13	000117	1201020095	Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	KD12B	03	104	9,0	01	Ánh	lẻ
14	000118	1201020103	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	KD12B	03	105	9,5	01	Chi	chẵn
15	000119	1201020105	Lê Thị Quỳnh	Chi	18/08/2006	KD12B	03	106	7,0	01	Chi	lẻ
16	000120	1201020109	Phạm Quỳnh	Chi	19/06/2006	KD12B	03	107	4,8	01	Chi	chẵn
17	000121	1201020110	Tăng Yến	Chi	19/10/2006	KD12B	03	108	4,5	01	chi	lẻ
18	000122	1201021817	Nguyễn Trung	Đức	01/07/2006	KD12B	03	109	3,5	01	Đức	chẵn
19	000123	1201020126	Trần Thị Phương	Dung	14/03/2006	KD12B	03	110	7,1	01	Dung	lẻ
20	000124	1201021800	Nguyễn Đức	Dũng	06/01/2006	KD12B	03	111	3,5	01	Dũng	chẵn
21	000125	1201020131	Đỗ Thị Ánh	Dương	19/06/2006	KD12B	03	112	5,5	01	Dương	lẻ
22	000126	1201021695	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/03/2006	KD12B	03	113	5,7	01	Dương	chẵn
23	000127	1201020142	Lại Hương	Giang	01/01/2006	KD12B	03	114	7,8	01	Giang	lẻ
24	000128	1201020151	Nguyễn Thúy	Hà	10/05/2006	KD12B	03	115	6,5	01	Hà	chẵn
25	000129	1201021811	Phạm Thị Thúy	Hằng	02/07/2006	KD12B	03	116	8,5	01	Hằng	lẻ
26	000130	1201021776	Đỗ Thanh	Hiền	25/10/2004	KD12B	03	117	7,5	01	Hiền	chẵn
27	000131	1201020177	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28/09/2006	KD12B	03	118	4,0	01	Quỳnh	lẻ
28	000132	1201020181	Hoàng Thu	Hoài	04/02/2006	KD12B	03	119	6,0	01	Hoài	chẵn
29	000133	1201020197	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/11/2006	KD12B	03	120	4,0	01	Hương	lẻ
30	000134	1101020124	Nguyễn Thanh	Huyền	19/08/2005	KD12B	03	121	2,0	01	Huyền	HP đã nộp chẵn
31	000135	1201021490	Vũ Khánh	Huyền	18/03/2006	KD12B	03	122	4,5	01	Huyền	lẻ
32	000136	1201020232	Nguyễn Thị	Lan	11/10/2006	KD12B	03	123	9,0	01	Lan	chẵn
33	000137	1201021492	Đào Thị Khánh	Linh	26/10/2006	KD12B	03	124	3,4	01	Linh	lẻ
34	000138	1201020258	Trần Ngọc	Linh	30/06/2006	KD12B	03	125	7,5	01	Linh	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 34

Tổng số tờ giấy thi: 34

Tổng số biên bản: 0

Ngày 24 tháng 06 năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đinh Thị Huyền

Trần Thị Thu Hoa



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000139	1201020263	Lê Thanh	Loan	24/10/2006	KD12B	03	297	6,5 - 100% = Không	1	Loan	Lê BB
2	000140	1201020264	Lê Thị Kiều	Loan	03/04/2006	KD12B	03	298	5,5	1	Loan	Chấn
3	000141	1201020268	Nguyễn Thành	Long	22/04/2006	KD12B	03	299	7,5	1	Long	Lê
4	000142	1201020277	Lê Cẩm	Ly	16/01/2006	KD12B	03	300	4,0	1	Ly	Chấn
5	000143	1201020298	Lê Thị Huyền	My	22/07/2006	KD12B	03	301	2,5 - 100% = Không	1	My	Lê BB
6	000144	1201021771	Nguyễn Thị	Nga	20/09/2006	KD12B	03	302	8,0	1	Nga	Chấn
7	000145	1201020308	Khương Thị	Ngân	02/05/2006	KD12B	03	303	6,5	1	Ngân	Lê
8	000146	1201020312	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/08/2006	KD12B	03	304	6,3	1	Ngân	Chấn
9	000147	1201020325	Vũ Minh	Nguyệt	06/07/2006	KD12B	03	305	7,5	1	Nguyệt	Lê
10	000148	1201020335	Nguyễn Nguyệt	Nhi	20/10/2006	KD12B	03	306	3,7	1	Nhi	Chấn
11	000149	1201020338	Tăng Hoàng Yến	Nhi	27/05/2006	KD12B	03	307	1,5	1	Nhi	Bô
12	000150	1201020359	Ngô Thị Minh	Phương	19/02/2006	KD12B	03	308	4,0	1	Phương	Chấn
13	000151	1201020368	Ngô Ngọc	Quyên	03/03/2006	KD12B	03	309	7,3	1	Quyên	Lê
14	000152	1201020385	Đỗ Phương	Thào	19/01/2006	KD12B	03	310	4,5 - 25% = 3,4	1	Thào	Chấn BB
15	000153	1201021810	Nguyễn Phương	Thào	01/07/2006	KD12B	03	311	4,0	1	Thào	Lê
16	000154	1201031061	Nguyễn Phương	Thào	25/02/2006	KD12B	03	312	7,0	1	Thào	Chấn
17	000155	1201020393	Nguyễn Thị Phương	Thào	17/08/2006	KD12B	03	313	4,0	1	Thào	Lê
18	000156	1201020400	Lê Hoàng Minh	Thu	02/08/2006	KD12B	03	314	7,5 - 25% = 5,6	1	Thu	Chấn BB
19	000157	1101020283	Phạm Thị	Thương	11/03/2005	KD12B	03	315	6,5	1	Thương	Lê
20	000158	1201020413	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/05/2003	KD12B	03	316	4,8	1	Thúy	Chấn
21	000159	1201020422	Hoàng Kim	Tiếp	25/10/2006	KD12B	03					HP
22	000160	1201020423	Trần Thị	Toán	28/03/2000	KD12B	03	317	4,5 - 25% = 3,4	1	Toán	Chấn BB
23	000161	1101021347	Phạm Bảo	Trân	19/01/2005	KD12B	03	318	5,5	1	Trân	Lê
24	000162	1201021644	Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/04/2006	KD12B	03	319	7,5	1	Trang	Chấn
25	000163	1201020439	Nguyễn Quỳnh	Trang	30/06/2006	KD12B	03	320	5,5	1	Trang	Lê
26	000164	1201020449	Phạm Thị Huyền	Trang	03/01/2006	KD12B	03	321	5,5	1	Trang	Chấn
27	000165	1201020462	Nguyễn Thị	Tươi	05/01/2006	KD12B	03	322	5,0	1	Tươi	Lê
28	000166	1201020471	Đỗ Thị Cẩm	Vi	16/10/2005	KD12B	03	323	4,5	1	Vi	Chấn
29	000167	1201021144	Hoàng Lan	Vy	22/08/2006	KD12B	03	324	5,3	1	Vy	Lê
30	000168	1201020489	Lưu Thị Hải	Yến	26/10/2006	KD12B	03	325	6,0	1	Yến	Chấn
31	000169	1201021655	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/11/2005	KD12C	04	326	6,0	1	Anh	Lê
32	000170	1201020072	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/2004	KD12C	04					HP, DK
33	000171	1201020074	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	KD12C	04	327	4,8 - 100% = Không	1	Anh	Lê BB
34	000172	1201020081	Phạm Ngọc	Anh	28/07/2005	KD12C	04	328	7,3	1	Anh	Chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 32

Tổng số tờ giấy thi: 32

Tổng số biên bản: 06

Ngày 24 tháng 8 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

(Chữ ký)

Nguyễn Thị Ngọc Thanh

(Chữ ký)

Trần Thu Trang



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000173	1001021023	Nông Hoàng	Nam	18/04/2004	KD10D	04					HP,ĐK
2	000174	1001020095	Nguyễn Thùy	Dương	14/11/2004	KD10E	04	241	3,0	01	Dương	chấn
3	000175	1101030618	Vương Thị Diệu	Ly	11/12/2005	KD11E	04					ĐK
4	000176	1201020111	Đỗ Thị	Cúc	03/01/2006	KD12C	04	242	7,5	01	Cúc	chấn
5	000177	1201020494	Trịnh Tuấn	Đạt	28/06/2006	KD12C	04	243	6,0	1	Đạt	le
6	000178	1201021603	Bùi Quỳnh	Diễm	25/02/2006	KD12C	04	244	9,0	1	Diễm	chấn
7	000179	1201020117	Lê Thị Huyền	Diệu	24/08/2006	KD12C	04	245	7,0	1	Diệu	le
8	000180	1201021807	Ngô Thị	Dung	08/12/2006	KD12C	04	246	5,8	1	Dung	chấn
9	000181	1001020956	Nguyễn Thị Ngọc	Dương	25/10/2004	KD12C	04	247	6,2	1	Quỳnh	le
10	000182	1201020136	Nguyễn Thùy	Dương	28/06/2006	KD12C	04	248	7,5	1	Dương	chấn
11	000183	1201021671	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/05/2006	KD12C	04	249	7,0	1	Giang	le
12	000184	1201021486	Trần Thị Thúy	Hà	15/02/2006	KD12C	04	250	5,4	1	Hà	chấn
13	000185	1201020165	Phạm Việt	Hằng	07/11/2006	KD12C	04	252	8,3	1	Hằng	le
14	000186	1201020168	Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	KD12C	04	253	6,8	1	Hiền	chấn
15	000187	1201021770	Nguyễn Văn	Hiếu	19/11/2006	KD12C	04	254	3,0	1	Hiếu	le
16	000188	1201020191	Lò Thị	Hương	08/11/2005	KD12C	04	255	8,8	1	Hương	chấn
17	000189	1201020202	Dương Khánh	Huyền	08/06/2006	KD12C	04	256	5,5	1	Huyền	HP le
18	000190	1201021791	Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	KD12C	04	257	5,5	1	Khanh	chấn
19	000191	1201020220	Phùng Hữu	Khanh	03/09/2006	KD12C	04	258	Một	1	Khanh	le
20	000192	1201020224	Nguyễn Thị Thanh	Lam	18/08/2006	KD12C	04	259	8,5	1	Lam	chấn
21	000193	1201020233	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	KD12C	04	260	Mười	1	Lan	le
22	000194	1201021783	Đỗ Thị Khánh	Linh	13/03/2006	KD12C	04	261	5,3	1	Linh	chấn
23	000195	1201021704	Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/12/2005	KD12C	04					HP
24	000196	1201020269	Lê Văn	Luân	21/08/2004	KD12C	04	262	6,2	1	Lưu	Chấn
25	000197	1201020306	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	KD12C	04	263	8,5	1	Nga	le
26	000198	1201021601	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	KD12C	04	264	7,5	1	Ngân	chấn
27	000199	1201020318	Nguyễn Minh	Ngọc	24/11/2006	KD12C	04	265	5,5	1	Ngọc	le
28	000200	1201020319	Phạm Bích	Ngọc	20/08/2006	KD12C	04	266	7,5	1	Ngọc	chấn
29	000201	1201020327	Nguyễn Thị	Nhài	08/12/2005	KD12C	04	267	8,5	1	Nhài	le
30	000202	1201021501	Phạm Hoàng Bảo	Nhi	20/08/2006	KD12C	04	268	8,0	1	Nhi	chấn
31	000203	1201021819	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/01/2006	KD12C	04	269	8,5	1	Nhung	le
32	000204	1201020352	Bùi Thu	Phương	08/09/2006	KD12C	04	270	7,0	1	Phương	chấn
33	000205	1201020362	Phùng Minh	Phương	21/01/2006	KD12C	04	271	7,0	1	Phương	le
34	000206	1201021805	Ngô Thị Thuý	Quỳnh	04/08/2006	KD12C	04	271	7,0	1	Quỳnh	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 34....

Tổng số tờ giấy thi: 34....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 24 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Lê Thị Minh Hằng

Phạm Ngọc Mai



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000207	1201020377	Trần Thị Minh	Tâm	24/03/2006	KD12C	04	182	7,5	1	Tâm	lẻ
2	000208	1201020388	Lê Thị	Thảo	05/11/2006	KD12C	04	183	7,0	1	Thảo	Chẵn
3	000209	1201020402	Bùi Anh	Thư	24/07/2005	KD12C	04	184	7,5	1	Thư	lẻ
4	000210	1201020415	Đào Thị Thanh	Thùy	30/04/2006	KD12C	04	185	7,5	1	Thùy	Chẵn
5	000211	1201021820	Nguyễn Mai	Trang	06/06/2006	KD12C	04	186	8,8	1	Trang	lẻ
6	000212	1201021751	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/02/2006	KD12C	04	187	9,5	1	Trang	Chẵn
7	000213	1201020447	Nguyễn Thùy	Trang	23/04/2006	KD12C	04	188	Mười	1	Trang	lẻ
8	000214	1201020450	Phạm Thị Ngọc	Trang	06/07/2006	KD12C	04	189	9,5	1	Trang	Chẵn
9	000215	1201021777	Trần Đình	Trung	03/04/2006	KD12C	04	190	9,5	1	Trung	lẻ
10	000216	1201020465	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	KD12C	04	191	9,5	1	Uyên	Chẵn
11	000217	1201020473	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	KD12C	04	192	Mười	1	Vi	lẻ
12	000218	1201020482	Đinh Kiều	Xuân	06/05/2006	KD12C	04	193	8,5	1	Xuân	Chẵn
13	000219	1201021606	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	KD12C	04	194	9,5	1	Yến	lẻ
14	000220	1101020064	Cầm Minh	Đức	13/12/2005	KD11A	05	195	5,3	1	Đức	Chẵn
15	000221	1101020963	Vũ Thanh	Hoa	21/11/2005	KD11A	05	196	5,3	1	Hoa	lẻ
16	000222	1201021806	Lê Hải	Anh	21/10/2006	KD12D	05	197	9,0	1	Anh	Chẵn
17	000223	1201021672	Nguyễn Thị Kiều	Anh	09/06/2006	KD12D	05	198	5,5	1	Anh	lẻ
18	000224	1201021669	Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	KD12D	05	199	9,0	1	Anh	Chẵn
19	000225	1201020091	Trần Thị Vân	Anh	27/10/2006	KD12D	05	200	6,4	1	Anh	lẻ
20	000226	1101020036	Lê Thị Ngọc	Ánh	25/06/2005	KD12D	05	201	9,0	1	Ánh	Chẵn
21	000227	1201021637	Nguyễn Hồng	Ánh	25/09/2006	KD12D	05	215	6,0	1	Ánh	lẻ
22	000228	1201020106	Lý Quỳnh	Chi	31/03/2006	KD12D	05	202	8,5	1	Chi	Chẵn
23	000229	1201021477	Phạm Lê	Diễm	23/06/2006	KD12D	05	203	8,5	1	Diễm	lẻ
24	000230	1201020125	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/04/2006	KD12D	05	204	8,5	1	Dung	Chẵn
25	000231	1201020132	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	31/07/2006	KD12D	05	205	8,5	1	Dương	lẻ
26	000232	1201020144	Trần Hương	Giang	22/11/2006	KD12D	05	206	5,8	1	Hương	Chẵn
27	000233	1201020157	Đặng Thị	Hân	08/04/2006	KD12D	05	207	9,5	1	Hân	lẻ
28	000234	1201020166	Lê Mỹ	Hạnh	13/11/2006	KD12D	05	208	6,0	1	Hạnh	Chẵn
29	000235	1101020958	Trần Thị Thúy	Hiền	29/12/2005	KD12D	05	209	7,5	1	Hiền	lẻ
30	000236	1201020174	Dương Xuân	Hình	11/01/2006	KD12D	05	210	3,5	1	Hình	Chẵn
31	000237	1201021488	Ngô Thị Thu	Hương	09/10/2006	KD12D	05	211	4,0	1	Hương	lẻ
32	000238	1201020209	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2006	KD12D	05	212	8,0	1	Huyền	Chẵn
33	000239	1201021656	Nguyễn Lê	Khanh	07/04/2006	KD12D	05	213	8,3	1	Khanh	lẻ
34	000240	1201021815	Nguyễn Đăng	Khôi	09/12/2006	KD12D	05	214	3,0	1	Khôi	Chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 34

Tổng số tờ giấy thi: 34

Tổng số biên bản: 0

Ngày 29 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Hữu Quý

Hồ Thị Tâm



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000241	1201020225	Lê Thanh	Lâm	30/09/2006	KD12D	05	355	3,5	01	Lâm	Lê
2	000242	1201020234	Trần Thị Ngọc	Lan	02/03/2006	KD12D	05	356	9,0	01	lan	chấn
3	000243	1201020241	Dư Thị Thùy	Linh	08/03/2006	KD12D	05	357	7,5	01	Linh	Lê
4	000244	1201020254	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/04/2006	KD12D	05	358	3,5	01	Linh	chấn
5	000245	1201020280	Phạm Quỳnh	Ly	29/08/2006	KD12D	05	359	5,3	01	Ly	Lê
6	000246	1101020179	Bùi Ngọc	Mai	18/02/2005	KD12D	05	360	12,4	01	Mai	chấn
7	000247	1201020291	Vũ Thị Huệ	Mẫn	15/11/2006	KD12D	05	361	3,5	01	Mẫn	Lê
8	000248	1201020292	Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	KD12D	05	362	2,5	01	Minh	chấn
9	000249	1201020300	Nguyễn Thị Trà	My	14/03/2006	KD12D	05	363	2,5	01	My	Lê
10	000250	1201020307	Chu Thị Phương	Ngân	03/06/2004	KD12D	05	364	8,0	01	Ngân	chấn
11	000251	1201021708	Quách Thanh	Ngọc	14/08/2006	KD12D	05	365	4,5	01	Ngọc	Lê
12	000252	1201020322	Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	KD12D	05	366	8,5	01	HP2	chấn
13	000253	1201020330	Đặng Thị Yến	Nhi	21/09/2006	KD12D	05	367	6,0	01	Nhi	Lê
14	000254	1201020339	Trần Ánh	Nhi	13/06/2006	KD12D	05	368	7,0	01	Nhi	chấn
15	000255	1201020347	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	03/10/2006	KD12D	05	369	4,0	01	Ninh	Lê
16	000256	1201020353	Chích Hoàng	Phương	16/07/2005	KD12D	05	370	2,0	01	Phương	chấn
17	000257	1201020363	Trần Phan Thanh	Phương	06/12/2006	KD12D	05	371	8,1	01	phương	Lê
18	000258	1201020378	Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	KD12D	05	372	2,5	01	Tân	chấn
19	000259	1201020389	Lê Thị Huyền	Thảo	27/10/2006	KD12D	05	373	5,0	01	Thảo	Lê
20	000260	1201020394	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	KD12D	05	374	8,0	01	Thảo	chấn
21	000261	1201020416	Đào Thanh	Thủy	19/09/2006	KD12D	05	375	7,0	01	Thủy	Lê
22	000262	1201020424	Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	KD12D	05	376	8,5	01	Tec	chấn
23	000263	1201020431	Hoàng Thị Thu	Trang	19/01/2006	KD12D	05	377	12,4	01	HP	Lê
24	000264	1201020435	Nguyễn Ngọc	Trang	09/11/2006	KD12D	05	378	8,0	01	Trang	chấn
25	000265	1201020443	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/03/2006	KD12D	05	379	5,0	01	Trang	Lê
26	000266	1201020451	Phạm Thu	Trang	29/06/2005	KD12D	05	380	7,5	01	Trang	chấn
27	000267	1201020453	Trần Huyền	Trang	29/07/2006	KD12D	05	381	8,1	01	Trang	Lê
28	000268	1201020475	Đình Văn	Vĩ	10/02/2006	KD12D	05	382	5,0	01	Vĩ	chấn
29	000269	1201020483	Đào Nguyễn Như	Ý	25/02/2006	KD12D	05	383	7,3	01	HP2	Lê
30	000270	1201020491	Vũ Hải	Yến	07/12/2006	KD12D	05	384	5,5	01	Yến	chấn
31	000271	1001010870	Vũ Minh	Thu	25/02/2004	TC10A	05	385	4,8	01	Thu	HP Lê
32	000272	1201020056	Lê Ngọc	Anh	13/07/2006	KD12E	06	386	5,5	01	Anh	chấn
33	000273	1201020068	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2006	KD12E	06	387	2,7	01	Anh	Lê
34	000274	1201020076	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2006	KD12E	06	388	5,0	01	Anh	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 34...

Tổng số tờ giấy thi: 34...

Tổng số biên bản: 01...

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Bùi Thị Yến

Nguyễn T. Ngọc Anh



HỌC VIỆN TÀI CHÍNH
PHÂN HIỆU HƯNG YÊN

Phòng thi: 9
Giảng đường: A9_CS2

272 - 296.

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000275	1001020097	Phạm Thị Mỹ	Duyên	27/07/2004	KD10A	06					HP, ĐK
2	000276	1101020097	Nguyễn Thị	Hiền	08/11/2005	KD11A	06					Vắng
3	000277	1201020083	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	KD12E	06	272	5,5	1	Anh	Đề lẻ
4	000278	1201020096	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2006	KD12E	06	273	4,3	1	Ánh	Đề chuẩn
5	000279	1201020107	Nguyễn Linh	Chi	04/09/2006	KD12E	06	274	7,0	1	Chi	Đề lẻ
6	000280	1201020112	Phùng Mạnh	Cường	06/01/2006	KD12E	06	275	5,5	1	Cường	Đề chuẩn
7	000281	1201020113	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	KD12E	06	276	2,5	1	Diễm	Đề lẻ
8	000282	1201020116	Phạm Lê Ngọc	Diệp	25/12/2006	KD12E	06	277	4,8	1	Diệp	Đề chuẩn
9	000283	1201021693	Hà Thị	Dịu	05/12/2006	KD12E	06	278	6,7	1	Dịu	Đề lẻ
10	000284	1201020133	Lê Thùy	Dương	24/04/2005	KD12E	06	279	5,8	1	Lê	Đề chuẩn
11	000285	1201021665	Vũ Thùy	Dương	22/02/2006	KD12E	06	280	4,5	1	Vũ	Đề lẻ
12	000286	1201020146	Đào Thu	Hà	04/05/2006	KD12E	06	281	5,0	1	Hà	Đề chuẩn
13	000287	1201021822	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	KD12E	06	283	5,5	1	Hà	Đề lẻ
14	000288	1201020158	Nguyễn Ngọc	Hân	06/11/2006	KD12E	06	283	4,2	1	Hân	Đề chuẩn
15	000289	1201021487	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	KD12E	06	284	6,7	1	Hạnh	Đề lẻ
16	000290	1201020169	Đỗ Thu	Hiền	29/03/2006	KD12E	06	285	4,5	1	Đỗ	Đề chuẩn
17	000291	1201020175	Đỗ Quỳnh	Hoa	05/07/2006	KD12E	06	286	8,0	1	Hoa	Đề lẻ
18	000292	1201020184	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/2006	KD12E	06	287	2,5	1	Thị Hồng	HP Hồng chuẩn
19	000293	1201020192	Ngô Thu	Hương	04/06/2006	KD12E	06					HP, ĐK
20	000294	1201020200	Nguyễn Khánh	Hương	28/12/2006	KD12E	06	288	6,5	1	Hương	Đề chuẩn
21	000295	1201020210	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/12/2006	KD12E	06	289	4,1	1	Huyền	Đề lẻ
22	000296	1201020216	Ngô Ngọc	Khánh	04/10/2006	KD12E	06	290	6,3	1	Khánh	Đề chuẩn
23	000297	1201020221	Hoàng Thị	Khuê	13/01/2005	KD12E	06	291	9,5	1	Khuê	Đề lẻ
24	000298	1201020226	Nguyễn Bảo	Lâm	14/10/2006	KD12E	06	292	3,0	1	Bảo	Đề chuẩn
25	000299	1201020236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	06	293	8,0	1	Lan	Đề lẻ
26	000300	1201020245	Lã Thị Phương	Linh	06/11/2006	KD12E	06	294	5,5	1	Linh	Đề chuẩn
27	000301	1201020272	Đào Thị Thanh	Luyến	30/06/2006	KD12E	06	295	9,0	1	Luyến	Đề lẻ
28	000302	1201020285	Đỗ Ngọc	Mai	02/11/2006	KD12E	06	296	6,8	1	Mai	Đề chuẩn

Tổng số sinh viên dự thi: 25

Tổng số tờ giấy thi: 25

Tổng số biên bản: 0

Ngày 27 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thu Nga

Đỗ Thị Phái



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

Đã chấm/le'

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000303	1201020057	Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	07	329	6,0	1	Anh	le'
2	000304	1201020069	Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	KD12G	07					HP,ĐK
3	000305	1201020077	Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	07	330	3,0	1	Anh	le'
4	000306	1201020084	Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	KD12G	07	331	2,5	1	Anh	Chấn
5	000307	1201020093	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	KD12G	07	332	4,0	1	Anh	le'
6	000308	1201020097	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	KD12G	07	333	6,3	1	Anh	chấn
7	000309	1201020108	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	07	334	7,7	1	Chi	le'
8	000310	1201021823	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	07	335	9,5	1	Đào	Chấn
9	000311	1201020114	Hoàng Thị	Điềm	10/01/2005	KD12G	07	336	7,5	1	Điềm	le'
10	000312	1201020120	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	07	337	7,5	01	Dịu	chấn
11	000313	1201020134	Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	KD12G	07	338	6,8	01	Đào	le'
12	000314	1201020139	Vũ Đức	Duy	22/10/2003	KD12G	07	339	3,0	01	Duy	chấn
13	000315	1201020153	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	07	340	2,8	1	Hà	le'
14	000316	1201020156	Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	KD12G	07					HP
15	000317	1201020159	Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	KD12G	07	341	3,0	1	Hân	le'
16	000318	1201020167	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	07	342	8,0	1	Hạnh	chấn
17	000319	1201021801	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	KD12G	07	343	5,5	1	Hiền	le'
18	000320	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	KD12G	07	344	8,5	1	Hiền	Chấn
19	000321	1201020186	Trần Thị Hồng	Huế	16/11/2006	KD12G	07	345	6,4	1	Huế	le'
20	000322	1201020195	Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	KD12G	07	346	5,5	1	Hương	Chấn
21	000323	1201020201	Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	KD12G	07	347	9,0	1	Huy	le'
22	000324	1201020211	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	KD12G	07	348	5,0	1	Huyền	chấn
23	000325	1201020217	Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	KD12G	07	349	4,5	1	Khánh	le'
24	000326	1201021491	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	KD12G	07	350	5,0	1	Kiên	chấn
25	000327	1201020230	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	KD12G	07	351	5,5	1	Lan	le'
26	000328	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	07	352	7,3	1	Linh	chấn
27	000329	1201020249	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	KD12G	07	353	8,0	1	Hoàng	le'
28	000330	1201020265	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	KD12G	07	354	9,0	1	Loan	Chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 28.....

Tổng số tờ giấy thi: 28.....

Tổng số biên bản: 2.....

Ngày 07 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thị Huệ

Bùi Thị Ngọc



34-65

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000331	1201021654	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	KD12E	06	34	8,5	01	Mai	lẻ
2	000332	1201020293	Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	KD12E	06	35	3,5	01	Mai	chẵn
3	000333	1201020314	Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	KD12E	06	36	4,0	01	Ngát	lẻ
4	000334	1201020320	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	KD12E	06	37	5,8	01	Ngọc	chẵn
5	000335	1201021600	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2006	KD12E	06	38	4,5	01	Nguyễn	lẻ
6	000336	1201021813	Đỗ Trần Yên	Nhi	07/06/2006	KD12E	06	39	6,5	01	Nhi	chẵn
7	000337	1201020341	Trương Thị Yên	Nhi	04/10/2006	KD12E	06	40	9,5	01	Nhi	lẻ
8	000338	1201020348	Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	KD12E	06	41	9,0	01	Ninh	chẵn
9	000339	1201020354	Đặng Thị Minh	Phương	21/12/2006	KD12E	06	42	2,5	01	Phường	lẻ
10	000340	1201021505	Nguyễn Như	Quỳnh	09/01/2006	KD12E	06	43	4,0	01	Quỳnh	chẵn
11	000341	1201020379	Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	KD12E	06	44	5,8	01	Thanh	lẻ
12	000342	1201020390	Lê Thị Phương	Thảo	23/02/2006	KD12E	06	45	5,0	01	Thảo	chẵn
13	000343	1201020404	Lê Anh	Thư	12/11/2006	KD12E	06	46	6,9	01	Thư	lẻ
14	000344	1201020417	Trần Thu	Thủy	19/08/2006	KD12E	06	47	9,0	01	Thủy	chẵn
15	000345	1201021670	Đỗ Thị	Trâm	03/07/2006	KD12E	06	48	5,9	01	Trâm	lẻ
16	000346	1201020436	Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	KD12E	06	49	3,5	01	Trang	chẵn
17	000347	1201020446	Nguyễn Thùy	Trang	10/01/2005	KD12E	06	50	6,0	01	Trang	lẻ
18	000348	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	KD12G	07					HP,ĐK
19	000349	1201020303	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	KD12G	07	51	2,7	01	Nam	lẻ
20	000350	1201020310	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	KD12G	07	52	2,0	01	Ngân	chẵn
21	000351	1201020315	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	KD12G	07	53	2,5	01	Nghiêm	lẻ
22	000352	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	07	54	7,5	01	Nhi	chẵn
23	000353	1201020342	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	KD12G	07	55	8,5	01	Như	lẻ
24	000354	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	07	56	5,0	01	Oanh	chẵn
25	000355	1201020351	Trần Đức	Phát	02/08/2006	KD12G	07	57	4,3	01	Phát	lẻ
26	000356	1201020357	Đỗ Thu	Phương	05/12/2006	KD12G	07	58	2,5	01	Phương	chẵn
27	000357	1201020364	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	KD12G	07	59	9,5	01	Phượng	lẻ
28	000358	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	07	60	5,0	01	Quỳnh	chẵn
29	000359	1201020383	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	KD12G	07	61	6,5	01	Thảo	lẻ
30	000360	1201020391	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	KD12G	07					HP,ĐK
31	000361	1201020396	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	KD12G	07	62	5,2	01	Thảo	lẻ
32	000362	1201020406	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	KD12G	07	63	8,0	01	Thư	chẵn
33	000363	1201020418	Vũ Thị Thu	Thủy	28/09/2006	KD12G	07	64	6,4	01	Thủy	lẻ
34	000364	1201020426	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	KD12G	07	65	8,0	01	Trâm	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 32

Tổng số tờ giấy thi: 32

Tổng số biên bản: 2

Ngày 24 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trương Thị Bích
Nguyễn Thị Bích



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000365	1201020452	Thân Hiền	Trang	08/03/2006	KD12E	06	421	6,8-	01	Trang	Đo'le
2	000366	1201020684	Nguyễn Thanh	Tú	23/10/2006	KD12E	06	422	3,0-	01	ĐH	Chấn
3	000367	1201020468	Lê Thùy	Vân	17/09/2006	KD12E	06	423	9,0-	01	Đan	le'
4	000368	1201020476	Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	KD12E	06	424	2,0-	01	Việt	chấn
5	000369	1101010912	Nguyễn Kim	Xuân	21/03/2005	TC11A	06	425	0,5-	01	Xuân	le'
6	000370	1201020429	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	KD12G	07	426	7,5-	01	Trang	chấn
7	000371	1201020434	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	KD12G	07	427	8,5-	01	Trang	le'
8	000372	1201020437	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	KD12G	07					HP,ĐK
9	000373	1201021638	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	KD12G	07	428	5,0-	01	Trung	le'
10	000374	1201020460	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	KD12G	07	429	6,4-	01	Tuấn	chấn
11	000375	1201020469	Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	KD12G	07	430	8,5-	01	Vân	le'
12	000376	1201020478	Đào Minh	Vũ	07/10/2006	KD12G	07	431	1,5-	01		chấn
13	000377	1101020078	Phạm Thị Trà	Giang	08/04/2005	KD11G	08	432	5,3-	01	Giang	le'
14	000378	1201011772	Đào Phương	Anh	02/03/2006	TC12A	08	433	6,0-	01	Anh	chấn
15	000379	1201011153	Đỗ Quỳnh	Anh	27/09/2006	TC12A	08	434	8,5-	01	Anh	le'
16	000380	1201011154	Đới Thị Phương	Anh	05/03/2005	TC12A	08	435	6,5-	01	P.Anh	chấn
17	000381	1201011161	Lê Thế	Anh	27/05/2005	TC12A	08	436	3,0-	01	Anh	le'
18	000382	1201011166	Ngô Thu	Anh	18/07/2006	TC12A	08	437	6,5-	01	Anh	chấn
19	000383	1201011173	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/03/2006	TC12A	08	438	7,0-	01	Anh	le'
20	000384	1201011677	Lê Hồng	Ánh	30/11/2006	TC12A	08	439	3,5-	01	Anh	chấn
21	000385	1201011195	Đỗ Khánh	Chi	24/08/2006	TC12A	08	440	5,0-	01	Chi	le'
22	000386	1201011203	Đỗ Tiến	Đạt	28/12/2006	TC12A	08	441	2,0-	01	Đạt	chấn
23	000387	1101010792	Nguyễn Ngọc	Diệp	06/02/2005	TC12A	08	442	3,0-	01	Diệp	le'
24	000388	1201011209	La Thị Thu	Dung	23/07/2006	TC12A	08	443	7,3-	01	Dung	chấn
25	000389	1201011218	Trần Thuỳ	Dương	09/05/2006	TC12A	08	444	4,0-	01	Dương	le'
26	000390	1201011219	Nguyễn Khánh	Duy	06/10/2006	TC12A	08	445	6,8-	01	Duy	chấn
27	000391	1201011222	Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	TC12A	08	446	8,0-	01	Duyên	le'
28	000392	1201010812	Nguyễn Thái	Hà	30/09/2006	TC12A	08	447	6,1-	01	Hà	chấn
29	000393	1201011231	Vũ Thị Thu	Hà	27/07/2006	TC12A	08	448	6,0-	01	Hà	le'
30	000394	1201011241	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	TC12A	08	449	1,5-	01	Hằng	Hằng

Tổng số sinh viên dự thi: 29.....

Tổng số tờ giấy thi: 29.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 24 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Vũ Thị Thắng

le' Thi Hằng



216 - 240

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

Chấn
Lê

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000395	0901010210	Lê Nguyễn	Phương Nhi	17/12/2003	KD9K	08					ĐK
2	000396	1001010821	Nguyễn	Khoa Lý	12/08/2004	TC10A	08	216	1,5	1	Lý	HP Chấn
3	000397	1201011255	Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	TC12A	08					
4	000398	1201011257	Nguyễn	Minh Hiếu	16/04/2006	TC12A	08	217	2,5	01	Hiếu	Chấn
5	000399	1201011264	Đàm	Thu Hoài	17/09/2006	TC12A	08	218	9,0	1	Hoài	Lê
6	000400	1201011266	Vũ Đức	Hoàng	09/10/2006	TC12A	08	219	1,5	1	Hoàng	chấn
7	000401	1201011588	Hoàng Thị	Huệ	21/06/2006	TC12A	08	220	8,5	1	Huệ	Lê
8	000402	1201011789	Phạm Hải	Huy	20/01/2006	TC12A	08	221	3,8	1	Huy	chấn
9	000403	1201011291	Bùi Thị	Lan	26/11/2005	TC12A	08	222	4,5	1	Lan	Lê
10	000404	1201030910	Đoàn Thị	Khánh Linh	19/01/2006	TC12A	08	223	2,5	1	Linh	Chấn
11	000405	1201011595	Nghiêm	Thùy Linh	11/11/2006	TC12A	08	224	5,0	1	Linh	Lê
12	000406	1201011303	Nguyễn	Hà Linh	25/09/2006	TC12A	08					HP,ĐK
13	000407	1201011305	Nguyễn	Khánh Linh	20/06/2006	TC12A	08	225	6,3	1	Linh	Lê
14	000408	1201011310	Nguyễn	Thùy Linh	03/02/2006	TC12A	08	226	4,5	1	Linh	Chấn
15	000409	1201011316	Trịnh Lê	Khánh Linh	16/01/2006	TC12A	08	227	3,0	1	Linh	Lê
16	000410	1201030939	Vũ	Khánh Linh	25/01/2006	TC12A	08	228	5,0	1	Linh	Chấn
17	000411	1201011328	Nguyễn Thị	Ngọc Mai	09/09/2006	TC12A	08	229	6,5	1	Mai	Lê
18	000412	1201011329	Phạm	Ngọc Mai	27/05/2006	TC12A	08	230	5,0	1	Mai	chấn
19	000413	1201011332	Bùi	Tiến Minh	19/12/2006	TC12A	08	231	8,0	1	Minh	Lê
20	000414	1201011334	Đinh	Nhật Minh	25/11/2006	TC12A	08	232	5,5	1	Minh	chấn
21	000415	1201011349	Nguyễn Thị	Kim Ngân	12/11/2006	TC12A	08	233	6,0	1	Ngân	Lê
22	000416	1201030994	Bùi	Minh Ngọc	06/09/2006	TC12A	08	234	2,0	1	Ngọc	chấn
23	000417	1201011354	Lưu	Minh Ngọc	17/10/2006	TC12A	08	235	6,0	1	Ngọc	Lê
24	000418	1201011358	Dư Thị	Thảo Nguyên	17/01/2006	TC12A	08	236	7,5	1	Nguyên	chấn
25	000419	1201011362	Bùi Phan	Hà Nhi	17/03/2006	TC12A	08					HP,ĐK
26	000420	1201011367	Đỗ	Hồng Nhung	16/02/2006	TC12A	08	237	2,5	1	Nhung	Chấn
27	000421	1201011380	Hoàng	Lan Phương	13/08/2006	TC12A	08					HP,ĐK
28	000422	1201011382	Nguyễn	Nam Phương	01/10/2006	TC12A	08	238	7,0	1	Phương	Chấn
29	000423	1201011391	Nguyễn	Mạnh Quyền	11/10/2006	TC12A	08	239	7,0	1	Quyền	Lê
30	000424	1201011397	Trần	Thái Sơn	16/06/2006	TC12A	08					HP,ĐK
31	000425	1201011399	Đỗ	Thanh Tâm	16/09/2006	TC12A	08					
32	000426	1201011401	Nguyễn	Minh Tâm	07/05/2006	TC12A	08	240	6,5	1	Tâm	Chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 25

Tổng số tờ giấy thi: 25

Tổng số biên bản: 2

Ngày 24 tháng 6 năm 2024

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thị Hương Nguyễn Thị Thủy



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000427	1201011406	Hà Phương	Thảo	11/12/2004	TC12A	08	389	7,8	1	Thảo	
2	000428	1201011602	Phạm Phương	Thảo	29/09/2006	TC12A	08	390	6,0	1	Thảo	
3	000429	1201011413	Mai Tiến	Thọ	25/03/2006	TC12A	08	391	4,3	2	Thọ	HP
4	000430	1201011420	Nguyễn Thị	Thư	16/06/2006	TC12A	08					HP,ĐK
5	000431	1201011423	Lê Thị	Thùy	09/09/2006	TC12A	08	392	7,0	1	Thùy	
6	000432	1201011630	Lưu Quỳnh	Trâm	16/07/2006	TC12A	08	393	7,5	1	Trâm	
7	000433	1201011437	Đỗ Hà	Trinh	04/11/2006	TC12A	08	394	6,3	1	Trinh	
8	000434	1201011440	Hoàng Ngọc	Tú	03/01/2006	TC12A	08	395	3,5	1	Tú	
9	000435	1201011449	Nguyễn Xuân	Tùng	27/12/2006	TC12A	08	396	5,5	1	Tùng	
10	000436	1001010783	Lương Trung	Hiếu	09/09/2004	TC10A	09	397	5,5	1	Hiếu	
11	000437	1001011739	Lê Xuân	Hòa	09/08/2004	TC10B	09	398	4,0	1	Hòa	
12	000438	1201011160	Lê Mai	Anh	24/10/2006	TC12B	09	399	8,8	1	Anh	
13	000439	1201011171	Nguyễn Phương	Anh	15/09/2006	TC12B	09	400	6,0	1	Phương	
14	000440	1201011581	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/07/2006	TC12B	09	401	8,8	1	Anh	
15	000441	1201011179	Phạm Thị Vân	Anh	09/03/2006	TC12B	09	402	7,0	1	Anh	
16	000442	1201011183	Trần Phương	Anh	06/07/2006	TC12B	09	403	6,3	1	Anh	
17	000443	1201011187	Vũ Lan	Anh	26/03/2005	TC12B	09	404	3,0	1	Anh	
18	000444	1201011192	Phí Thái	Bảo	14/03/2006	TC12B	09	405	4,5	1	Bảo	
19	000445	1201011584	Trần Tuấn	Đạt	30/09/2006	TC12B	09	406	8,5	1	Đạt	
20	000446	1201011220	Vũ Thành	Duy	01/07/2006	TC12B	09	407	2,0	1	Duy	
21	000447	1201011229	Nguyễn Vũ Hải	Hà	23/06/2006	TC12B	09					ĐK
22	000448	1201011233	Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	TC12B	09	408	2,5	1	Hải	HP
23	000449	1201011242	Ngô Thị Thu	Hạnh	14/10/2006	TC12B	09	409	8,0	1	Hạnh	
24	000450	1201011245	Nguyễn Thu	Hiền	24/07/2006	TC12B	09	410	8,5	1	Hiền	
25	000451	1201011256	Nguyễn Đình	Hiếu	29/08/2006	TC12B	09	411	2,5	1	Hiếu	
26	000452	1201011259	Nguyễn Phương	Hoa	04/08/2006	TC12B	09	412	6,3	1	Hoa	
27	000453	1201011757	Nguyễn Xuân	Hoàng	03/10/2000	TC12B	09	413	5,5	1	Hoàng	
28	000454	1201011275	Phạm Phan Diệu	Hương	14/02/2006	TC12B	09	414	9,3	1	Hương	
29	000455	1201011282	Hoàng Thanh	Huyền	23/07/2006	TC12B	09	415	7,0	1	Huyền	
30	000456	1201011301	Mai Thùy	Linh	21/11/2006	TC12B	09	416	8,8	1	Linh	
31	000457	1201011302	Nguyễn Diệu	Linh	04/03/2006	TC12B	09	417	9,3	1	Linh	
32	000458	1201011304	Nguyễn Khánh	Linh	18/07/2006	TC12B	09	418	4,0	1	Linh	
33	000459	1201011306	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	TC12B	09	419	8,5	1	Linh	
34	000460	1201011311	Nguyễn Thùy	Linh	15/03/2006	TC12B	09					HP,ĐK
35	000461	1201011782	Trần Khánh	Linh	14/02/2006	TC12B	09	420	7,0	1	Linh	

Tổng số sinh viên dự thi: 32

Tổng số tờ giấy thi: 33

Tổng số biên bản: 00

Ngày 27 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Ngọc Thảo

Phạm T. M.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000462	1001020327	Bùi Cát	Tường	27/11/2004	KD10B	09	66	3,5	01	Tường	chẵn
2	000463	1201011321	Dương Hoàng	Long	14/09/2006	TC12B	09	67	7,0	01	Long	lẻ
3	000464	1201011786	Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/04/2006	TC12B	09	68	8,5	01	Mai	chẵn
4	000465	1201011333	Chu Quang	Minh	02/02/2006	TC12B	09	69	8,5	01	Minh	lẻ
5	000466	1201011335	Lưu Quang	Minh	08/08/2006	TC12B	09	70	4,5	01	Minh	chẵn
6	000467	1201011598	Nguyễn Tân Hoàn	Mỹ	28/09/2006	TC12B	09	71	5,5	01	Mỹ	lẻ
7	000468	1201011352	Bùi Minh	Ngọc	03/08/2006	TC12B	09	72	5,5	01	Ngọc	chẵn
8	000469	1201011356	Trần Hồng	Ngọc	01/12/2006	TC12B	09	73	7,5	01	Hồng	lẻ
9	000470	1201011360	Nguyễn Thảo	Nguyễn	30/01/2006	TC12B	09	74	7,0	01	Nguyễn	chẵn
10	000471	1201011363	Đoàn Yến	Nhi	10/12/2006	TC12B	09					HP,ĐK
11	000472	1201011366	Phạm Lan	Nhi	13/09/2006	TC12B	09	75	8,0	01	Nhi	chẵn
12	000473	1201011370	Vũ Thị	Nhung	15/06/2006	TC12B	09	76	5,5	01	Nhung	lẻ
13	000474	1201010660	Nguyễn Nam	Phong	02/06/2002	TC12B	09					vắng
14	000475	1201011373	Trần Quang	Phú	02/01/2006	TC12B	09	77	8,5	01	Phú	lẻ
15	000476	1201011381	Nguyễn Linh	Phuong	18/04/2006	TC12B	09	78	7,0	01	Phuong	chẵn
16	000477	1201011385	Trần Mai Thu	Phuong	21/12/2006	TC12B	09	79	4,5	01	Phuong	lẻ
17	000478	1201011387	Lêng Đức	Quang	12/02/2006	TC12B	09	80	4,0	01	Quang	chẵn
18	000479	1201011531	Hoàng Cao	Quyết	19/04/2005	TC12B	09	81	8,0	01	Quyết	lẻ
19	000480	1201011398	Đỗ Ngọc Minh	Tâm	01/11/2006	TC12B	09	82	5,0	01	Tâm	chẵn
20	000481	1201011400	Nguyễn Đức	Tâm	27/04/2006	TC12B	09	83	5,8	1	Tâm	lẻ
21	000482	1201011404	Lê Thị	Thanh	08/07/2006	TC12B	09	84	4,5	01	Thanh	chẵn
22	000483	1201011060	Nguyễn Phương	Thảo	18/06/2006	TC12B	09	85	6,3	01	Thảo	lẻ
23	000484	1201011411	Trương Thị Thanh	Thảo	31/03/2005	TC12B	09	86	5,5	01	Thảo	chẵn
24	000485	1201011421	Hà Bách	Thuận	25/12/2006	TC12B	09					ĐK
25	000486	1201011428	Phùng Hương	Trà	27/07/2006	TC12B	09	87	8,5	01	Trà	chẵn
26	000487	1201011439	Bùi Duy	Trường	19/01/2006	TC12B	09	88	3,5	01	Trường	lẻ
27	000488	1201011442	Nguyễn Anh	Tú	23/09/2006	TC12B	09	89	5,5	01	Tú	chẵn
28	000489	1201011658	Lê Ngọc Thảo	Vy	24/07/2006	TC12B	09	90	9,8	01	Vy	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 25

Tổng số tờ giấy thi: 25

Tổng số biên bản: 0

Ngày 24 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Việt Hương

Bùi Thị Nhung

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026
(Thi ghép do hoãn thi học kỳ)

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000490	1001020174	Nguyễn Nhật	Linh	12/8/2003	KD10B		91	5,0	1	linh	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: ...01...

Tổng số tờ giấy thi: ...01...

Tổng số biên bản: ...0...

Ngày ... tháng ... Năm ...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thị Hương

Bùi Thị Mỹ